

Bản án số: 1685/2018/DS-ST

Ngày: 29/8/2018

*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
Hợp đồng bảo lãnh và thực hiện
nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương –
Cán bộ Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên
tòa:** Bà Đỗ Lê Mỹ Phương – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình
Thạnh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 743/2016/TLST-DS ngày 29 tháng 4
năm 2016, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh và thực
hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 217/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 182/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương
sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C; trụ sở tại: Đường K, Phường X, Quận Y,
Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Q (văn bản ủy quyền ngày
30/7/2018)

Bị đơn: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đoàn L (chết
năm 2015) gồm:

1. Bà Nguyễn Thị D, cư trú tại: Đường A, Khu phố N, phường D, thị
xã B, tỉnh B.

2. Ông Đặng H, cư trú tại: Đường P, Phường A, quận B, Thành phố H.

3. Trẻ Đặng N, cư trú tại: Đường P, Phường A, quận B, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp: Ông Đặng H

4. Trẻ Đặng P, cư trú tại: Đường P, Phường A, quận B, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp: Ông Đặng H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng H, cư trú tại: Đường P, Phường A, quận B, Thành phố H.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện, bản khai và các biên bản làm việc của Tòa án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – Ngân hàng C trình bày như sau:

Ngày 16/01/2015, Ngân hàng C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Đoàn L đã ký Hợp đồng tín dụng số BTH.CN.597.150115. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho bà L vay số tiền 120.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 19.5%/năm, khi điều chỉnh lãi suất sẽ áp dụng lãi suất tối thiểu tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi trong hạn, thanh toán 3.619.725 đồng/tháng, ngày thanh toán là ngày 25 hàng tháng, nếu không đúng hạn phải chịu mức phạt là 200.000 đồng/kỳ trễ hạn. Ngày 15/01/2015 ông Đặng H đã ký cam kết bảo lãnh cho khoản vay của bà L tại Ngân hàng với nội dung ông H sẽ trả nợ thay cho bà L nếu bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã nhiều lần không thanh toán đúng hạn. Ngày 09/01/2016 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền bà L còn nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/5/2018, bà L còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 102.583.931 đồng, lãi trong hạn là 5.891.039 đồng, lãi quá hạn là 72.764.065 đồng, tiền phạt vi phạm là 600.000 đồng.

Do bà L đã chết nên Ngân hàng yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà L phải trả cho Ngân hàng số nợ nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Nếu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà L không trả nợ thì ông H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Dtrình bày: Bà là mẹ ruột của bà L. Bà L chết không để lại di chúc. Bà không biết về việc bà L vay tiền của Ngân hàng và bà không được thừa kế tài sản nào của bà L nên bà không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng H (Ông H còn là người đại diện hợp pháp của trẻ Đặng N và trẻ Đặng P) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải trả số nợ gốc là 102.583.931 đồng, lãi trong hạn là 5.891.039 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 29/8/2018 là 80.265.515 đồng và tiền phạt vi phạm là 600.000 đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Ngoài trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, vi phạm thời hạn giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các 463, 355, khoản 1 Điều 615, Điều 658 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 3, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng H, trẻ Đặng N và trẻ Đặng P (do ông Đặng H đại diện hợp pháp) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn là bà Nguyễn Thị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc các bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 102.583.931 đồng, lãi trong hạn là 5.891.039 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 29/8/2018 là 80.265.515 đồng và tiền phạt vi phạm là 600.000 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thấy: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số BTH.CN.597.150115 ngày 16/01/2015, Thông báo lịch trả nợ vay ngày 16/01/2015, Bảng kê giao dịch cá nhân của bà Đoàn L, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bà Đoàn L vay số tiền 120.000.000 đồng với lãi suất 19.5%/năm để tiêu dùng cá nhân, thời hạn 48 tháng, thanh toán 3.619.725 đồng/tháng, ngày thanh toán là ngày 25 hàng tháng, nếu không đúng hạn phải chịu mức phạt là 200.000 đồng/kỳ trễ hạn. Bà L đã vi phạm thời hạn thanh toán theo hợp đồng và ngày 04/11/2015 nguyên đơn đã chuyển số nợ gốc sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/8/2018, bà L còn nợ nguyên đơn tiền nợ gốc là 102.583.931 đồng, lãi trong hạn là 5.891.039 đồng, lãi quá hạn là 80.265.515 đồng và tiền phạt vi phạm là 600.000 đồng, tổng số nợ là 189.340.485 (Một trăm tám mươi chín triệu ba trăm bốn mươi nghìn bốn trăm tám mươi lăm) đồng. Căn cứ Điều 4, khoản 9.2 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng; căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN

ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Căn cứ công văn số 586/UBND ngày 16/9/2016 của Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và kết quả xác minh của Công an phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Đoàn L chết ngày 25/7/2015, cha của bà L là ông Đoàn H chết năm 2008. Những người thừa kế của bà L gồm bà Nguyễn Thị D(mẹ ruột), ông Đặng H (chồng), trẻ Đặng N (con, sinh năm 2007) và Đặng P (con, sinh năm 2011). Căn cứ khoản 1 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 651, Điều 614 Bộ luật Dân sự 2015 thì bà Dung, ông H, trẻ Ngọc, trẻ Phúc là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà L, có các quyền và nghĩa vụ tài sản do bà L để lại. Căn cứ khoản 1 Điều 615 Bộ luật Dân sự 2015, bà Dung, ông H, trẻ Ngọc, trẻ Phúc có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 189.340.485 (Một trăm tám mươi chín triệu ba trăm bốn mươi nghìn bốn trăm tám mươi lăm) đồng trong phạm vi di sản do bà L để lại. Thời hạn thanh toán là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Đặng H thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong trường hợp những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, thấy: Căn cứ Giấy cam kết về việc trả nợ được lập ngày 15/01/2015 thì ông Đặng H đã cam kết trả nợ khoản vay của bà L, bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi, các khoản phí tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Á Châu, số nợ gốc không vượt quá 120.000.000 đồng trong trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Căn cứ Điều 361, Điều 362 Bộ luật Dân sự năm 2005, việc bảo lãnh của ông Đặng H phù hợp với quy định của pháp luật và ông H có trách nhiệm thực hiện đúng nghĩa vụ bảo lãnh. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.467.024 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 361, Điều 362, 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 614, Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008; Pháp lệnh Án phí và lệ phí Tòa án năm 2009;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng C:

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị D, ông Đặng H, trẻ Đặng N, trẻ Đặng P phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc là 102.583.931 (Một trăm lẻ hai triệu năm trăm tám mươi ba nghìn chín trăm ba mươi một) đồng, lãi trong hạn là 5.891.039 (Năm triệu tám trăm chín mươi một nghìn không trăm ba mươi chín) đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 29/8/2018 là 80.265.515 (Tám mươi triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm mười lăm) đồng và tiền phạt vi phạm là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng, tổng số nợ là 189.340.485 (Một trăm tám mươi chín triệu ba trăm bốn mươi nghìn bốn trăm tám mươi lăm) đồng theo Hợp đồng tín dụng số BTH.CN.597.150115 ngày 16/01/2015. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, ông Đặng H, trẻ Đặng N, trẻ Đặng P phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu tiền lãi đối với số tiền thực tế vay với lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số BTH.CN.597.150115 ngày 16/01/2015 cho đến khi trả hết nợ.

Bà Nguyễn Thị D, ông Đặng H, trẻ Đặng N, trẻ Đặng P chỉ phải trả số tiền trên trong phạm vi di sản do bà Đoàn L để lại.

1.2. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị D, ông Đặng H, trẻ Đặng N, trẻ Đặng P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông Đặng H có nghĩa vụ trả nợ thay.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D, ông Đặng H, trẻ Đặng N, trẻ Đặng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.467.024 (chín triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm hai mươi bốn) đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 2.854.000 (Hai triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn) đồng cho Ngân hàng C theo biên lai thu số 0007730 ngày 04/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị D, ông Đặng H, trẻ Đặng N, trẻ Đặng P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh